

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng ... năm 2020

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Hợp đồng số:

(V/v: Thi công nội thất công trình xây dựng)

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự 2015
- Căn cứ Luật Thương mại 2005;
- Căn cứ vào nhu cầu của hai bên, Hợp đồng kinh tế được ký kết giữa Bên A và Bên B:

Bên A

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Đại diện:

Chức vụ:

Mã số thuế:

Bên B

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Đại diện:

Mã số thuế:

Tài khoản ngân hàng:

Điều 1: Nội dung hợp đồng:

1. Bên A đồng ý thuê Bên B thực hiện việc thi công nội thất công trình xây dựng (Sau đây gọi là “Công trình”) cho Bên A. Nội dung cụ thể sẽ được quy định cụ thể trong Báo giá mà hai bên đã ký kết.
2. Tiến độ Công trình:
Tiến độ công trình được cụ thể trong Báo giá đã ký kết
3. Trong trường hợp đang thực hiện Hợp đồng, phát sinh công việc ngoài Hợp đồng và Báo giá, 02 bên sẽ ký kết các Báo giá phát sinh.
4. Tất cả các Báo giá đi kèm Hợp đồng này sẽ được hiểu là Báo giá được ký kết bởi hai bên và có đề cập rõ trên từng Báo giá là được đính kèm Hợp đồng này. Các Báo giá sẽ tuân theo các điều khoản trong Hợp đồng này.

Điều 2: Chất lượng công trình

1. Bên B đảm bảo thi công theo nội dung Báo giá và chịu toàn bộ trách nhiệm về chất lượng nội thất toàn bộ công trình.
2. Bên A sẽ cử người giám sát tại công trình để theo dõi chất lượng vật liệu, cấu kiện và chất lượng thi công, nếu thấy phần nào chưa được bảo đảm thì yêu cầu Bên B làm lại. Bên A có trách nhiệm xác nhận công tác phát sinh để làm cơ sở cho việc nghiệm thu và thanh toán. Nếu Bên A xét thấy công tác thi công không đạt yêu cầu thì có quyền không ký vào biên bản nghiệm thu hoặc chưa nhận bàn giao.
3. Khi Bên B muốn thay đổi loại vật liệu nội thất nào hoặc thay đổi phần thiết kế nào đều phải được sự chấp thuận của Bên A trước đó.

Điều 3: Trách nhiệm các bên:

1. Trách nhiệm của Bên A:
 - Cung cấp mặt bằng thi công cho Bên B.
 - Bên A có trách nhiệm nhận bàn giao thiết bị, kiểm tra chất lượng, số lượng và tiến hành nghiệm thu công trình sau khi Bên B hoàn thành việc lắp đặt và thi công.
 - Tuân thủ nghĩa vụ thanh toán theo Điều 6 của Hợp đồng này.
 - Nếu Bên A không hoàn thành thanh toán đúng thời hạn quy định tại Điều 6 của hợp đồng cho Bên B thì bị phạt ... % một ngày trên tổng giá trị hợp đồng, và tổng giá trị nộp phạt không quá ...% trên tổng giá trị hợp đồng.
2. Trách nhiệm của Bên B
 - Quản lý mặt bằng thi công trong suốt quá trình thi công.
 - Tuân thủ đúng lịch trình làm việc, thời hạn nghiệm thu bàn giao, các điều khoản bảo hành đã cam kết.

- Kiểm tra giám sát, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn lao động khi thi công công trình và quản lý tiến độ thi công.
- Tuân thủ các điều kiện về thi công của chủ đầu tư.
- Cung cấp đúng chủng loại, mẫu mã, vật tư, trang thiết bị đã cam kết trong các Báo giá mà hai bên ký kết đính kèm Hợp đồng kinh tế này.

Điều 4: Giá trị hợp đồng

1. Giá trị hợp đồng sẽ là tổng cộng giá trị Báo giá nêu tại mục 1, điều 1 của Hợp đồng này và các Báo giá mà hai bên ký kết được đính kèm Hợp đồng kinh tế này.
2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, đơn giá các hạng mục theo các Báo giá đã được ký kết sẽ không thay đổi trừ trường hợp có phát sinh tăng giá do quy định mới của Nhà nước ban hành. Ngoài ra, nếu các bên xác định các đặc điểm kỹ thuật cần thay đổi, khi đó phần trị giá hợp đồng sẽ được điều chỉnh theo.
3. Tất cả mọi thay đổi phát sinh theo yêu cầu của Bên A đều được tính toán dựa trên đơn giá trong các Báo giá đã ký kết. Nếu phát sinh hạng mục mới theo yêu cầu của Bên A mà chưa có trong các Báo giá đã ký kết, hai bên sẽ cùng ký báo giá và biên bản nghiệm thu của các hạng mục phát sinh đó. Nếu phát sinh hạng mục mới không phải do yêu cầu của Bên A mà là do lỗi của Bên B trong quá trình làm Phụ lục Hợp đồng, Bên B sẽ phải chịu trách nhiệm cho phát sinh này và thanh toán toàn bộ chi phí liên quan đến phát sinh này.

Điều 5: Nghiệm thu và bàn giao công trình

1. Bên A có trách nhiệm nghiệm thu từng hạng mục công trình hoặc là toàn bộ công trình.
2. Bên B có trách nhiệm chuẩn bị các điều kiện và tài liệu cần thiết để nghiệm thu.

Sau khi thực hiện xong việc nghiệm thu Bên B có trách nhiệm bàn giao công trình cho Bên A. Bên A có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo các quy định của Nhà nước.

Điều 6: Điều khoản thanh toán

1. Lần 01:

Bên A sẽ thanh toán cho bên B 50% giá trị hợp đồng trong vòng 5 ngày làm việc sau khi ký Báo giá và nhận được yêu cầu thanh toán từ bên B.

2. Lần 02:

Sau khi Bên B hoàn thiện 60% các hạng mục công trình, Bên B sẽ gửi yêu cầu

thanh toán lần 2 cho Bên A. Bên A thanh toán cho bên B 40% giá trị hợp đồng trong vòng 5 ngày làm việc sau khi nhận được yêu cầu thanh toán từ Bên B.

3. Lần 03:

Sau khi bàn giao, xác nhận việc hoàn thiện các hạng mục công trình, lập danh sách lỗi, Bên B sẽ gửi yêu cầu thanh toán cùng hóa đơn tài chính (VAT 10%) cho Bên A.

Bên A thanh toán cho Bên B 10% giá trị hợp đồng trong vòng 5 ngày làm việc sau khi nhận được yêu cầu thanh toán từ Bên B.

Phí ngân hàng chuyển khoản sẽ do Bên A chịu.

Điều 7: Quy trình về việc phạt chậm tiến độ, chất lượng công trình

1. Nếu Bên B không hoàn thành công trình đúng thời hạn quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Hợp đồng này do nguyên nhân chủ quan thì bị phạt ...% một ngày trên tổng giá trị hợp đồng, và tổng giá trị nộp phạt chỉ giới hạn đến% trên tổng giá trị hợp đồng.
2. Nếu Bên B không bảo đảm chất lượng và gây thiệt hại cho Bên A, thì phải chịu bồi thường thiệt hại cho Bên A.

Điều 8: Bảo hành sửa lỗi

1. Bên B có trách nhiệm bảo hành sửa lỗi công trình trong vòng 12 tháng (tính từ ngày công trình được bàn giao và đưa vào sử dụng). Riêng đối với hạng mục Thiết bị gia dụng và thiết bị điện tử, điều khoản bảo hành sẽ tùy thuộc vào điều khoản bảo hành của nhà sản xuất.
2. Nếu có lỗi phát sinh yêu cầu sửa chữa, Bên B sẽ nhanh chóng kiểm tra và xem xét phương án xử lý. Bên B chịu trách nhiệm bảo hành và sửa chữa toàn bộ những phần hư hại do lỗi của Bên B gây ra theo các quy định của Bên A.
3. Trong thời gian bảo hành, tất cả các thiết bị bị hỏng do lỗi của Nhà sản xuất, Bên B sẽ thay mặt Bên A yêu cầu Nhà sản xuất sửa chữa hoặc thay mới sản phẩm tương đương, Bên A không phải chịu bất cứ khoản chi phí nào từ việc sửa chữa và thay mới này. Bên B sẽ không bảo hành trong các trường hợp sau:
 - a) Thiết bị mất nhãn hiệu.
 - b) Quá hạn bảo hành.
 - c) Mất phiếu bảo hành.
 - d) Bị thay phụ tùng bởi nhà cung cấp khác.
 - e) Các trường hợp bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, động đất.
 - f) Lỗi do Bên A gây ra.

4. Ngoài thời gian bảo hành nêu trên, nếu Bên A gặp sự cố trong quá trình sử dụng, Bên B sẽ hỗ trợ sửa chữa, bảo hành. Chi phí phát sinh do việc bảo hành sẽ được 02 bên thỏa thuận cho từng trường hợp cụ thể.

Điều 9: Thủ tục giải quyết tranh chấp

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng này.
2. Hai bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện các điều khoản hợp đồng. Nếu có vấn đề bất lợi gì phát sinh các bên phải kịp thời báo cho nhau biết tình trạng và tiến độ. Các bên sẽ vận dụng mọi nỗ lực của mình để giải quyết mọi tranh chấp trên tinh thần hữu nghị thông qua đàm phán.

Nếu tranh chấp vẫn không thể giải quyết được bằng thương lượng thì một trong các bên có thể đưa vụ việc đến tòa án theo quy định của luật pháp Việt Nam giải quyết.

Điều 10: Hiệu lực của hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực từ đến khi hai bên ký kết các Biên bản nghiệm thu và Thanh lý hợp đồng.

Hợp đồng này được lập thành, 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B